**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG “THÔNG TƯ QUY ĐỊNH MỨC GIÁ, KHUNG GIÁ MỘT SỐ DỊCH VỤ CHUYÊN NGÀNH HÀNG KHÔNG TẠI**

**CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY VIỆT NAM”**

*(kèm theo văn bản số /CHK-TC ngày )*

1. **Xác định các vấn đề bất cập tổng quan**
2. Bối cảnh xây dựng chính:

Theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2014, Bộ Giao thông vận tải là cơ quan có thẩm quyền định giá, khung giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không (trước kia là Bộ Tài chính).

Thời gian qua, Bộ Giao thông vận tải đã ban hành các Quyết định quy định về mức giá, khung giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không như sau:

- Quyết định số 4405/QĐ-BGTVT ngày 15/12/2015 ban hành mức giá dịch vụ điều hành bay qua vùng thông báo bay do Việt Nam quản lý;

- Quyết định số 3065/QĐ-BGTVT ngày 30/9/2016 ban hành khung giá dịch vụ tra nạp xăng dầu hàng không và dịch vụ sử dụng hạ tầng hệ thống nhiên liệu ngầm cung cấp nhiên liệu tại cảng hàng không, sân bay;

- Quyết định số 4213/QĐ-BGTVT ngày 28/12/2016 ban hành mức giá dịch vụ điều hành bay đi đến và dịch vụ hỗ trợ bảo đảm hoạt động bay;

- Quyết định số 4224/QĐ-BGTVT ngày 29/12/2016 ban hành khung giá một số dịch vụ phi hàng không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam;

- Quyết định số 1522/QĐ-BGTVT ngày 26/5/2017 sửa đổi, bổ sung khung giá một số dịch vụ phi hàng không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 4224/QĐ-BGTVT ngày 29/12/2016 ban hành khung giá một số dịch vụ phi hàng không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam;

- Quyết định số 2345/QĐ-BGTVT ngày 08/8/2017 ban hành mức giá, khung giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không tại cảng hàng không, sân bay.

Để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 theo kiến nghị của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật tại văn bản số 95/KL-KTrVB ngày 27/12/2017 về kết luận kiểm tra Quyết định số 4224/QD-BGTVT ngày 29/12/2016, Quyết định số 1522/QD-BGTVT ngày 26/5/2017, Quyết định số 2345/QD-BGTVT ngày 08/8/2017, Quyết định số 3065/QD-BGTVT ngày 30/9/2016 và Quyết định số 4213/QD-BGTVT ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, việc ban hành Thông tư quy định mức giá, khung giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam là phù hợp và đúng quy định.

1. Mục tiêu xây dựng chính sách:

Thông tư được xây dựng nhằm các mục tiêu sau:

* Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan trong công tác quản lý nhà nước về giá dịch vụ chuyên ngành hàng không
* Hợp nhất quy định tại các quyết định giá dịch vụ chuyên ngành hàng không đã được Bộ GTVT ban hành, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;
* Bổ sung quy định về mức giá, khung giá đối với cảng hàng không quốc tế Vân Đồn (dự kiến bắt đầu khai thác trong năm 2018).
* Bổ sung quy định về khung giá dịch vụ cơ bản thiết yếu: Áp dụng đối với dịch vụ cung cấp đồ ăn, đồ uống là hàng hóa nội địa (không áp dụng với hàng hóa nhập khẩu).
* Bổ sung quy định về trường hợp điều chỉnh giá.

1. **Đánh giá tác động của chính sách:**
2. **Chính sách 1: Giữ nguyên mức giá, khung giá dịch vụ hàng không theo các quy định hiện hành.** 
   1. Xác định vấn đề bất cập**:** Như đã trình bày ở trên,để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 theo kiến nghị của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật tại văn bản số 95/KL-KTrVB ngày 27/12/2017 về kết luận kiểm tra Quyết định số 4224/QD-BGTVT ngày 29/12/2016, Quyết định số 1522/QD-BGTVT ngày 26/5/2017, Quyết định số 2345/QD-BGTVT ngày 08/8/2017, Quyết định số 3065/QD-BGTVT ngày 30/9/2016 và Quyết định số 4213/QD-BGTVT ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, việc ban hành Thông tư quy định mức giá, khung giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không là cần thiết.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề: Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan trong công tác quản lý nhà nước về giá dịch vụ chuyên ngành hàng không.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:

a. Giải pháp 1 ***(giải pháp kiến nghị lựa chọn)***: Giữ nguyên mức giá, khung giá dịch vụ chuyên ngành hàng không theo các quy định hiện hành.

- Ưu điểm: Rút ngắn thời gian xây dựng Thông tư, hạn chế các thay đổi về quy định, duy trì sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Đảm bảo mục tiêu hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan trong công tác quản lý nhà nước về giá dịch vụ chuyên ngành hàng không.

- Nhược điểm: Mức giá, khung giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không có thể chưa thực sự phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của doanh nghiệp.

b. Giải pháp 2: Điều chỉnh mức giá, khung giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không.

- Ưu điểm: Cập nhật một số mức giá, khung giá dịch vụ chuyên ngành hàng không cho phù hợp hơn với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của doanh nghiệp.

- Nhược điểm: Doanh nghiệp chưa có đề xuất và xây dựng phương án giá cụ thể gửi Cục HKVN thẩm định, báo cáo Bộ Giao thông vận tải xem xét, điều chỉnh mức giá, khung giá. Thời gian xây dựng Thông tư bị kéo dài hơn do công tác xây dựng và thẩm định Phương án giá dịch vụ.

**2. Chính sách 2: Bổ sung quy định về mức giá, khung giá đối với cảng hàng không quốc tế Vân Đồn**

2.1. Xác định vấn đề bất cập: Dự kiến CHKQT Vân Đồn sẽ bắt đầu khai thác trong năm 2018. Tuy nhiên, tại các quyết định giá dịch vụ chuyên ngành hàng không đã được Bộ Giao thông vận tải ban hành, hiện chưa có khung giá cho thuê mặt bằng đối với nhà ga hành khách tại CHKQT Vân Đồn. Đồng thời, cần quy định giá phục vụ hành khách quốc tế phù hợp với hoạt động kinh doanh của CHKQT Vân Đồn.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề: Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan trong công tác quản lý nhà nước về giá dịch vụ chuyên ngành hàng không

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:

a. Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng:

- Ưu điểm: Rút ngắn thời gian xây dựng Thông tư, hạn chế các thay đổi về quy định.

- Nhược điểm:

+ Không có quy định về khung giá cho thuê mặt bằng đối với nhà ga hành khách tại CHKQT Vân Đồn. Dẫn đến CHKQT Vân Đồn không có cơ sở để thực hiện cho thuê mặt bằng, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

+ Giá phục vụ hành khách quốc tế áp dụng mức 8 USD/hành khách (mức áp dụng đối với các cảng hàng không còn lại theo Quyết định 2345/QD-BGTVT) có khả năng không đủ bù đắp chi phí cung ứng dịch vụ của doanh nghiệp.

b. Giải pháp 2 ***(giải pháp kiến nghị lựa chọn)***: Trên cơ sở phương án giá do CHKQT Vân Đồn xây dựng, Cục HKVN thẩm định, báo cáo Bộ GTVT bổ sung mức giá phục vụ hành khách quốc tế và khung giá cho thuê mặt bằng tại CHKQT Vân Đồn tại Dự thảo Thông tư.

- Ưu điểm: Giải quyết được mục tiêu hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan trong công tác quản lý nhà nước về giá dịch vụ chuyên ngành hàng không đồng thời mức giá, khung giá được ban hành phù hợp hơn với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- Nhược điểm: Thời gian xây dựng Thông tư bị kéo dài hơn do công tác thẩm định Phương án giá dịch vụ, tuy nhiên vẫn đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ được giao.

**3. Chính sách 3: Bổ sung quy định về khung giá dịch vụ cơ bản thiết yếu**

3.1. Xác định vấn đề bất cập: Hiện nay các mặt hàng được kinh doanh tại nhà ga hành khách rất đa dạng về chủng loại, trong đó có cả hàng nội địa và hàng nhập khẩu. Hàng nhập khẩu với nhiều chi phí gia tăng như vận chuyển, thuế xuất nhập khẩu, hải quan, thương hiệu…nên việc quản lý khung giá như hiện tại là không phù hợp.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề: Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan trong công tác quản lý nhà nước về giá dịch vụ chuyên ngành hàng không

3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:

a. Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng:

- Ưu điểm: Hạn chế các thay đổi về quy định;

- Nhược điểm: Không giải quyết được vấn đề bất cập đã nêu ở trên

b. Giải pháp 2 ***(giải pháp kiến nghị lựa chọn)***: Bổ sung quy định về khung giá dịch vụ cơ bản thiết yếu: Áp dụng đối với dịch vụ cung cấp đồ ăn, đồ uống là hàng hóa nội địa (không áp dụng với hàng hóa nhập khẩu).

- Ưu điểm: Giải quyết được vấn đề bất cập và mục tiêu hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan trong công tác quản lý nhà nước về giá dịch vụ chuyên ngành hàng không;

- Nhược điểm: Làm thay đổi các quy định hiện hành.

**4. Chính sách 4: Bổ sung quy định về trường hợp điều chỉnh giá**

4.1. Xác định vấn đề bất cập:

- Cục Hàng không Việt Nam nhận được Đề án xây dựng trường đào tạo phi công tại Việt Nam của Công ty Bay Việt. Cục HKVN nhận thấy cần phải có quy định về chính sách ưu đãi, nhằm mục tiêu khuyến khích, hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, huấn luyện phi công cơ bản tại Việt Nam.

- Thị trường vận chuyển hàng không vẫn đang là một thị trường tiềm năng, cần khuyến khích các hãng hàng không mở đường bay đi, đến Việt Nam. Do vậy, việc quy định chính sách điều chỉnh giá cho các hãng hàng không mở đường bay đi, đến Việt Nam là cần thiết.

4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề: Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan trong công tác quản lý nhà nước về giá dịch vụ chuyên ngành hàng không.

4.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:

a. Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng:

- Ưu điểm: Hạn chế các thay đổi về quy định;

- Nhược điểm: Không giải quyết được vấn đề bất cập đã nêu ở trên

b. Giải pháp 2 ***(giải pháp kiến nghị lựa chọn)***: Bổ sung quy định về trường hợp điều chỉnh giá đối với hoạt động đào tạo, huấn luyện phi công cơ bản tại Việt Nam và các hãng hàng không mở đường bay đi, đến Việt Nam.

- Ưu điểm: Giải quyết được vấn đề bất cập và mục tiêu hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan trong công tác quản lý nhà nước về giá dịch vụ chuyên ngành hàng không, khuyến khích, hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, huấn luyện phi công cơ bản tại Việt Nam và các hãng hàng không mở đường bay đi, đến Việt Nam.

- Nhược điểm: Làm thay đổi các quy định hiện hành.

Trên đây là báo cáo tác động của chính sách tại Thông tư quy định mức giá, khung giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam./.